

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số quận Dương Kinh năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025,

Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch chuyển đổi số quận Dương Kinh năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025; tạo điều kiện, nền tảng tăng tốc chuyển đổi số quận trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch phải cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn, nguồn lực, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị song phải bảo đảm tính thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số của thành phố và Trung ương.

- Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố để xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số cụ thể trong năm 2025.

- Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

TT	Chỉ tiêu quận	Chỉ tiêu thành phố
1	Thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 95% (trừ những thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp)	95%
2	Hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ tối thiểu 80%	80%
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%	100%
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%	100%.
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt > 90%	90%.
6	100% hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	100%
7	100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số	100% nhiệm vụ UBND thành phố giao
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại quận đạt 80%; phường đạt 60%.	80%; 60%.
9	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt trên 25%.	30%
10	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 90%	90%
11	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 50%	>50%
12	80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.	80%
13	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.	> 50%

TT	Chỉ tiêu quận	Chỉ tiêu thành phố
14	100% các tổ dân phố đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng	100%
15	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa đã được công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%	100%
16	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%	100%
17	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%	100%
18	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%	100%
19	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%	100%
20	Tỷ lệ triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	100%

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác đề ra, Ủy ban nhân dân quận ban hành kế hoạch, xác định rõ nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2025 để triển khai thực hiện theo thẩm quyền. Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Căn cứ chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận, các phòng, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường chủ động triển khai nhiệm vụ theo mục tiêu,

nhiệm vụ, giải pháp mà nghị quyết đề ra, cũng như triển khai các nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân quận giao.

2. Nhận thức số

- Ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số.

- Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân quận.

- Chủ động phối hợp, tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

3. Thể chế, chính sách số

Xây dựng các văn bản, kế hoạch của quận triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

4. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng lưu trữ, hạ tầng điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số tại quận phù hợp với định hướng chung của thành phố.

- Kết nối truy cập Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối từ thành phố đến quận, phường để phục vụ chính phủ số.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; phối hợp thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các phường, phấn đấu 100% các tổ dân phố, khu dân cư đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

5. Nhân lực số

- Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; đào tạo nâng

cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, công đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

6. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại quận.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thành phố Hải Phòng, kết nối chia sẻ dùng chung trong các cơ quan nhà nước.

7. An toàn thông tin mạng

Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định.

8. Chính quyền số

a. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; tối thiểu 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

b. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu, trực tuyến. Bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

theo chương trình chuyển đổi số quốc gia như: y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa,...

- Quản trị, theo dõi hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của quận để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo thành phố.

c. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC:

- Triển khai Trợ lý ảo (A.I) trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Triển khai Ứng dụng và triển khai trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm tra văn bản tự động nhằm hỗ trợ cán bộ công chức thực hiện quy trình kiểm tra và rà soát chất lượng văn bản trước khi gửi đi một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

9. Kinh tế số và Xã hội số

a. Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phối hợp triển khai giải pháp đo lường kinh tế số của thành phố Hải Phòng.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; Triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các kênh số để kết nối, quảng bá, giới thiệu nông sản từ lúc nuôi trồng đến khâu phân phối, tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú; Tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho các di tích lịch sử trên địa bàn quận.

- Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: nền địa lý quốc gia; đất đai quốc gia; viễn thám; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; môi trường; nguồn thải; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản; tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quan trắc tài nguyên và môi trường.

b. Xã hội số

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; phân tích, dự báo điểm nóng về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng). Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Triển khai hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng công dân số; đảm bảo 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Thay đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo có thể ra quyết định chính xác hơn dựa trên thông tin thu thập được từ các hệ thống số hóa.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của quận để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của quận Dương Kinh trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của quận.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Ưu tiên, có phải pháp cụ thể bảo đảm nguồn lực, nhất là tài chính để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch.

- Biện pháp thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngành nâng ngạch, ...

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Bao gồm các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bổ trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

Bao gồm các hoạt động hợp tác trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số ...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách quận bảo đảm kinh phí cho các việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của quận năm 2025, phù hợp chủ trương, định hướng của thành phố.

2. Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các phường để thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận.
- Chủ trì, phối hợp VNPT Hải Phòng rà soát, nghiên cứu các nội dung trong Thỏa thuận hợp tác toàn diện về chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 để tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án phù hợp triển khai trong năm 2025 báo cáo Ủy ban nhân dân quận, Ban Chỉ đạo quận để xem xét, báo cáo Thường trực Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy quyết định, trình Hội đồng nhân dân quận thông qua để triển khai thực hiện trong năm 2025.
- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện.
- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp các mô hình, sáng kiến thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn quận; phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân quận công nhận hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền công nhận theo phân cấp.
- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan hướng dẫn kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công tác Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ khả năng cân đối vốn ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị về kinh phí thực hiện và chủ động nghiên cứu các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch Chuyển đổi số quận, tham mưu Ủy ban nhân dân quận xem xét, bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thực hiện bảo đảm theo quy định hiện hành.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước quận. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước quận.
- Phối hợp với phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức quận.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

4. Văn phòng HĐND và UBND quận

- Chủ trì, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân quận. Tổ chức thực hiện hệ thống thông tin báo cáo liên thông 4 cấp của quận kết nối với hệ thống của thành phố phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân quận; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền.

- Tiếp tục duy trì, vận hành, sử dụng hiệu quả: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Cổng thông tin điện tử quận, Hệ thống phản ánh kiến nghị, hệ thống tổng đài 1022, Hộp thư công vụ (@haiphong.gov.vn) ...

- Thường xuyên cập nhật, đăng tải các văn bản chỉ đạo, tình hình, kết quả các hoạt động chuyển đổi số của quận lên chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử quận.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc các phòng ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình bảo đảm đúng tiến độ.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo được nêu trong kế hoạch, đề xuất Ủy ban nhân dân quận các chương trình, dự án về chuyển đổi số đảm bảo phù hợp, khả thi để thực hiện trong năm 2025.

6. Các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số quận, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số cho đơn vị, địa phương mình, hoàn thành trong quý I/2025.

- Triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...*; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019, Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ phải lập dự án, giao các cơ quan chủ trì nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo ủy ban nhân dân thành phố trong quý II/2025 và thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của thành phố, quận và các cơ quan, đơn vị.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội quận

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến tổ chức thành viên về tầm quan trọng, tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay để nâng cao nhận thức cho hội viên, đoàn viên góp phần chuyển đổi nhận thức của toàn xã hội về chuyển đổi số thông qua các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, giao lưu...

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân quận (qua phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT (để b/c);
- TTQU, TT HĐND quận;
- CT, các PCT UBND quận;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận;
- UBND 06 phường;
- Lưu: VT, VHKHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Phương